TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **12**/2026/QĐ-PT	*Đồng Nai, ngày 26 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ XÉT XỬ PHÚC THẨM VỤ ÁN HÔN NHÂN GIA ĐÌNH

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Lan Hương**
Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Văn Nhân**
Bà **Võ Thị Thanh Phượng**

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 04/2026/HNGĐ-ST ngày 12 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đồng Nai bị kháng cáo như sau:

Ngày 14 tháng 01 năm 2026, bị đơn bà Lê Thị B kháng cáo đối với bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 04/2026/HNGĐ-ST ngày 12 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đồng Nai yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết theo hướng: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Ngọc T. Chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn bà Lê Thị B: Công nhận quyền sử dụng đất có diện tích 780,9m^2 thuộc thửa đất số 84, tờ bản đồ số 22 tọa lạc tại thôn E, tổ E, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước (nay là thôn E, xã N, thành phố Đ) là tài sản riêng của bị đơn bà Lê Thị B.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt thì bị coi như từ bỏ việc kháng cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 289 và 295 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: **15**/2026/TLPT-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2026 về việc "*Yêu cầu xác định tài sản riêng, chia tài sản chung sau ly hôn",* giữa:

1. Nguyên đơn: Ông **Trần Ngọc T**, sinh năm 1958.

Căn cước công dân số 038058008705 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 09/4/2021.

Nơi thường trú: Thôn E, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước (nay là thôn E, xã N, thành phố Đ).

Nơi ở hiện nay: Tổ I, ấp D, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: Số G khu phố B, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Bà **Lê Thị B**, sinh năm 1960.

Căn cước số 070160006764 do Bộ C cấp ngày 30/10/2025.

Nơi thường trú: Thôn E, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước (nay là thôn E, xã N, thành phố Đ).

Nơi ở hiện nay: Khu phố T, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước (nay là Thôn T, xã Đ, thành phố Đ).

II. Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 04/2026/HNGĐ-ST ngày 12 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đồng Nai có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định này.

III. Bà Lê Thị B là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên căn cứ theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; miễn án phí dân sự phúc thẩm cho bà B.

IV. Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án có hiệu lực thi hành án.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Đồng Nai;
(KSV – Phùng Đức Nam)
- TAND khu vực 12 – Đồng Nai (2);
- Phòng THADS KV 12 – Đồng Nai;
- UBND xã Nghĩa Trung, thành phố Đồng Nai;
- Các Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Bùi Lan Hương